

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 16-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chương.
2. Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 27/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 02/05/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2014, Công an phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngày 28/12/2016, Công an phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị bắt, tạm giữ ngày 24/02/2018, tạm giam ngày 02/03/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2018, Nguyễn Văn D cùng với đối tượng tên là T ở Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam (D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) liên lạc bằng điện thoại rủ nhau góp tiền để T đi mua ma túy đem về cùng sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-659... mượn của anh Hoàng Quốc H (anh họ D) để đi gặp T. Khi gặp T đứng ở ven đường thuộc xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, D lấy ra 200.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền D đưa, hẹn lúc nào mua được ma túy sẽ gọi cho D. Khoảng một giờ sau, T gọi điện cho D nói bận việc, bảo D khi nào có số điện thoại đuôi 35 gọi điện đến thì gặp người đó để lấy ma túy. Một lát sau, một số điện thoại có đuôi 35 gọi vào máy điện thoại của D, người đàn ông nói trong điện thoại hẹn gặp D ở cổng sân vận động thành phố Phủ Lý để đưa ma túy. D điều khiển xe mô tô đi đến sân vận động thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, dừng lại ở cổng ra phía đường Lê Công Thanh thì nhìn thấy một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đang ngồi trên xe máy, đoán đó là người đã gọi điện cho mình nên D tiến lại gần, người thanh niên nhìn D, không trao đổi mà đưa cho D một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Đoán trong vỏ bao thuốc lá có ma túy, D cầm vỏ bao thuốc lá đút vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi D đi đến khu vực đường Trần Thị Phúc thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý thì bị tổ công tác Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khám xét tại chỗ, lực lượng Công an phát hiện trong túi áo khoác D đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong là 01 gói giấy bạc màu vàng D khai nhận đó là ma túy, mục đích cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 90B1-659... và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 40/PC54-MT ngày 26/02/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,203 gam, loại Heroine”*.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-PL ngày 27/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/02/2018, tại khu vực đường Trần Thị Phúc thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn D bị lực lượng Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt giữ quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,203 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo mới có

tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên T ở Thanh Hà, Thanh Liêm và người nam thanh niên ở khu vực công sân vận động thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã giới thiệu và bán ma túy cho bị cáo, do Cơ quan điều tra không xác định, làm rõ được đặc điểm nhân thân, địa chỉ của những người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 90B1-659..., qua xác minh đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Quốc H, trú tại tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do anh H không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 525 được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội sẽ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 525, vỏ màu vàng chanh, số IMEI: 359182053716943;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số: 40/PC54-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam;

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 02/05/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn D;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn